

CTCP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG (HNX: TNG)

Đa dạng hóa thị trường và tối ưu chi phí giúp lợi nhuận tăng trưởng

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2-FY25	Q1-FY25	+/- QoQ	Q2-FY24	+/- YoY
Doanh thu thuần	2.528	1.511	67%	2.174	16%
Lợi nhuận sau thuế	120	43	177%	86	39%
EBIT	218	109	99%	214	1%
Tỷ suất EBIT	7%	5%	136 bps	6%	65 bps

Nguồn: TNG, CTCK Rong Việt

Q2-FY25: LNST tăng trưởng tích cực nhờ hiệu ứng tích trữ hàng trước khi thuế đối ứng có hiệu lực tại Mỹ và quản lý chi phí hiệu quả

- Trong Q2-FY25, doanh thu và LNST của TNG lần lượt đạt 2.528 tỷ đồng (+67% YoY) và 120 tỷ đồng (+39% YoY), phù hợp với dự phóng của chúng tôi. Doanh thu tăng trưởng chủ yếu đến từ hai khách hàng lớn là Decathlon và Columbia. Decathlon tiếp tục giữ vị thế khách hàng lớn nhất của TNG, trong khi Columbia ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, phản ánh xu hướng đặt hàng sớm trước khi thuế đối ứng của Mỹ có hiệu lực.
- Tối ưu chi phí BH&QLDN là yếu tố then chốt giúp lợi nhuận tăng trưởng mạnh, ghi nhận 152 tỷ đồng (+6% YoY). Chỉ tiêu chi phí BH&QLDN/doanh thu là 6% (-59 bps YoY) do gia tăng tỷ trọng hàng Mỹ giúp giảm chi phí BH&QLDN.
- Từ cuối năm 2024, hiệu quả phòng hộ của TNG cải thiện đáng kể, qua đó góp phần ổn định lợi nhuận sau thuế (6T2024 lỗ tỷ giá 32 tỷ đồng, trong khi 6T2025 chỉ còn lỗ 2 tỷ đồng).

Triển vọng Q3/2025: Đa dạng hóa thị trường sẽ giúp TNG tiếp tục duy trì được tăng trưởng lợi nhuận hai chữ số trong nửa cuối năm

- Quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa TNG và Decathlon từ tháng 08/2024 tiếp tục mang lại những tín hiệu tích cực, hứa hẹn trở thành động lực chính cho tăng trưởng doanh thu trong nửa cuối năm. Thị trường châu Âu không chịu tác động từ các chính sách thuế quan, đồng thời nhu cầu tích trữ hàng hóa phục vụ mùa lễ hội cuối năm vẫn duy trì ổn định.
- Ngược lại, thị trường Mỹ được dự báo tăng trưởng chậm lại do đã tích lũy lượng hàng tồn kho đáng kể trong Q2-FY25. Sau giai đoạn khó khăn trong năm 2023 khi phải nỗ lực giảm tồn kho, các hãng thời trang hiện tỏ ra thận trọng hơn trong kế hoạch nhập hàng.
- Chúng tôi kỳ vọng biên gộp của TNG sẽ được mở rộng trở lại khi tập trung nguồn lực sản xuất đơn hàng cho Decathlon. Dự báo cho năm 2025, biên lợi nhuận gộp đạt 15,6% (+20bps YoY). Tuy nhiên, đánh đổi lại là chi phí BH&QLDN cũng tăng trở lại khi giảm tỷ trọng doanh thu của nhóm khách hàng từ Mỹ.
- TNG đang thực hiện hiệu quả hoạt động phòng hộ trước biến động tỷ giá, qua đó kỳ vọng lợi nhuận sẽ không bị ảnh hưởng đáng kể bởi yếu tố này. Nhìn chung, biên lợi nhuận ròng của Công ty được duy trì tương đương với cùng kỳ ở mức 4,1% trong năm 2025.
- Dự phóng cho Q3-FY25, doanh thu và LNST lần lượt đạt 2.542 tỷ đồng (+8% YoY) và 122 tỷ đồng (+10% YoY). Cho năm 2025, doanh thu và LNST lần lượt đạt 8.400 tỷ đồng (+10% YoY) và 343 tỷ đồng (+9% YoY). EPS tương ứng là 2.610 VND.

Quan điểm và khuyến nghị

Trong bối cảnh ngành dệt may dự báo kém sôi động trong nửa cuối năm 2025, TNG vẫn nổi bật với khả năng duy trì đà tăng trưởng nhờ chiến lược đa dạng hóa thị trường và tối ưu hóa chi phí vận hành cũng như tài chính. Chúng tôi cho rằng mức định giá hiện tại của cổ phiếu TNG vẫn còn dư địa tăng trưởng dựa vào những điểm tích cực từ nội lực của Công ty, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu **23.700 VND/cổ phiếu**, tương ứng P/E dự phóng năm 2025 ở mức 8,8 lần. Kết hợp cùng cổ tức tiền mặt dự kiến **800 VND/cổ phiếu** trong 12 tháng tới, chúng tôi khuyến nghị **MUA**, với tỷ suất sinh lời kỳ vọng đạt 25% so với giá đóng cửa ngày 06/10/2025.

MUA 25%

Giá thị trường (VND)	19.600
Giá mục tiêu (VND)	23.700

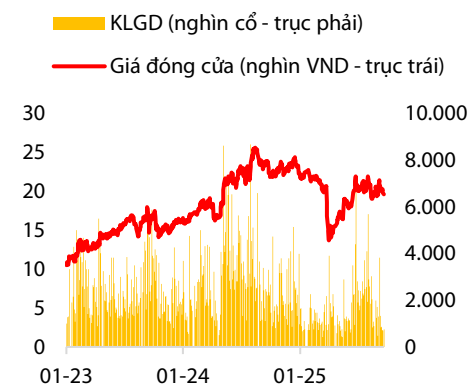
Dự kiến cổ tức tiền mặt 1 năm tới: 800 VND/cp

Thông tin cổ phiếu

Ngành	Hàng cá nhân & Gia dụng
Vốn hóa (tỷ đồng)	2.477
SLCPDLH (triệu CP)	123
KLGD bình quân 20 phiên (ngành CP)	1.959
Free Float (%)	65
Giá cao nhất 52 tuần	13.631
Giá thấp nhất 52 tuần	24.324
Beta	1,3

	FY2024	Hiện tại
EPS	2.045	2.841
Tăng trưởng EPS (%)	6,7	7,7
P/E	10,2	7,1
P/B	1,4	1,3
EV/EBITDA	5,5	7,2
ROE (%)	17,4	18,6

Diễn biến giá



Cổ đông lớn (%)

Nguyễn Văn Thờ	18,53
Nguyễn Đức Mạnh	8,83
Trần Cảnh Thông	6,15
Khác	66,49
Giới hạn sở hữu NĐTNN còn lại (%)	31,88

Cao Ngọc Quân

(084) 028- 6299 2006 – Ext 2223

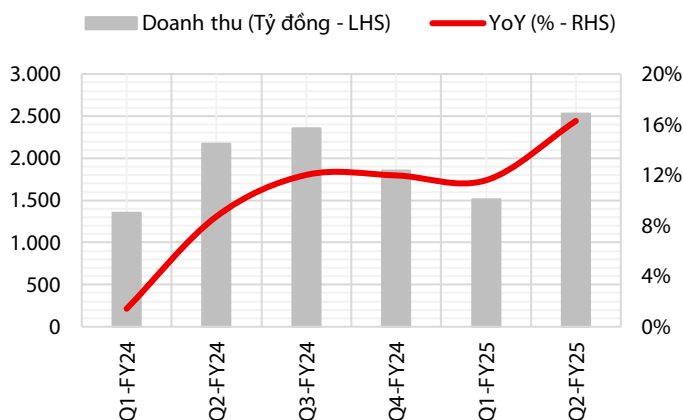
quan.cn@vdsc.com.vn

KQKD Q2-FY25: Hiệu ứng đẩy hàng trước thuế đối ứng của Mỹ và tối ưu chi phí là chìa khóa thúc đẩy tăng trưởng LNST

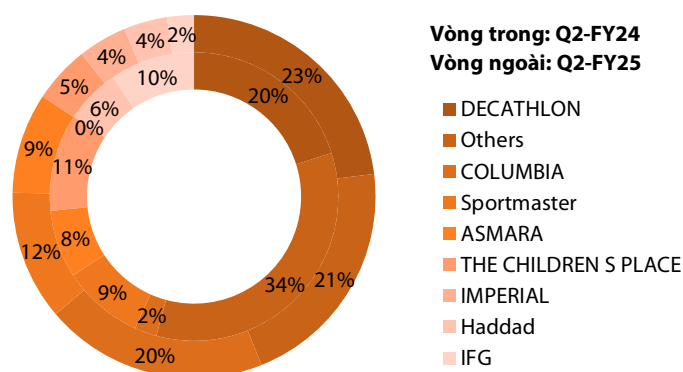
Doanh thu thuần đạt 2.528 tỷ đồng (+16% YoY). Trong Q2-FY24, tăng trưởng chủ yếu đến từ hai khách hàng lớn là Decathlon và Columbia, với tỷ trọng doanh thu ước tính lần lượt 23% và 20%. Decathlon tiếp tục giữ vị thế khách hàng lớn nhất của TNG, trong khi Columbia ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, phản ánh xu hướng đặt hàng sớm trước khi thuế đối ứng của Mỹ có hiệu lực.

Hình 1: Doanh thu của TNG

Hình 2: Ước tính tỷ trọng doanh thu dệt may theo thị trường



Nguồn: TNG, CTCK Rồng Việt



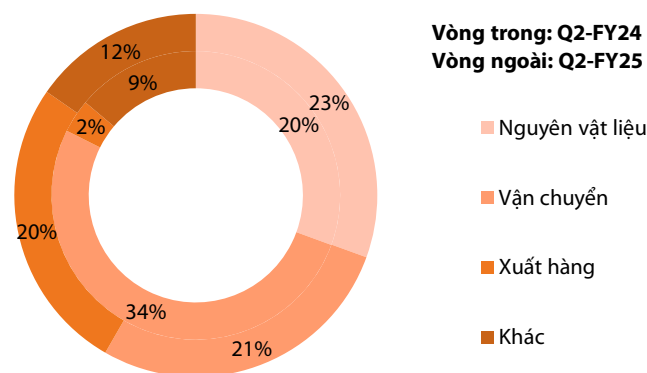
Nguồn: CTCK Rồng Việt

Giá vốn hàng bán ghi nhận 2.158 tỷ đồng (+19% YoY). Giá vốn tăng nhanh hơn so với doanh thu đã làm thu hẹp biên gộp của TNG. Do tăng tỷ trọng sản phẩm của Columbia vốn có biên gộp thấp hơn (khoảng 14%) so với nhóm khách hàng khác. Đồng thời, ước tính TNG ghi nhận chi phí khấu hao là 66 tỷ đồng (+30% YoY) khi đưa nhà máy TNG Việt Đức vào hoạt động. Biên lợi nhuận gộp bị thu hẹp từ 16,5% của cùng kỳ về mức 14,6%, tương ứng giảm 184 bps YoY.

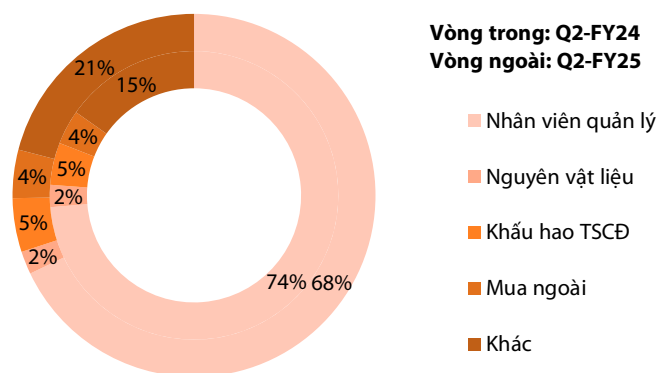
Chi phí BH&QLDN ghi nhận 152 tỷ đồng (+6% YoY). Chỉ tiêu chi phí BH&QLDN/doanh thu thuần ở mức 6%, giảm 59 bps YoY. Sự sụt phá về doanh thu, đặc biệt từ nhóm khách hàng Mỹ, trong khi chi phí BH&QLDN không tăng tương ứng đã phản ánh rõ nét hiệu quả quản trị được cải thiện.

Hình 3: Cơ cấu chi phí bán hàng trong 6T2025

Hình 4: Cơ cấu chi phí QLDN trong 6T2025

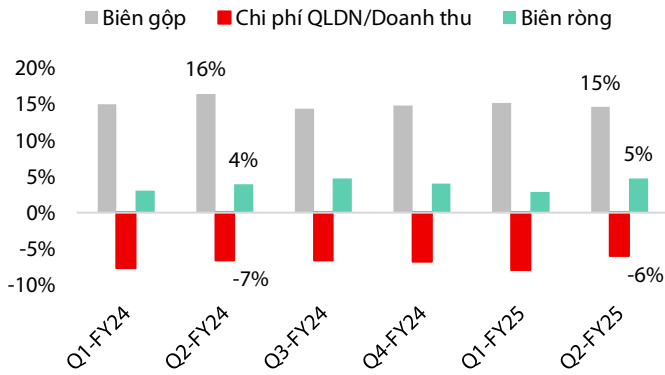


Nguồn: TNG, CTCK Rồng Việt



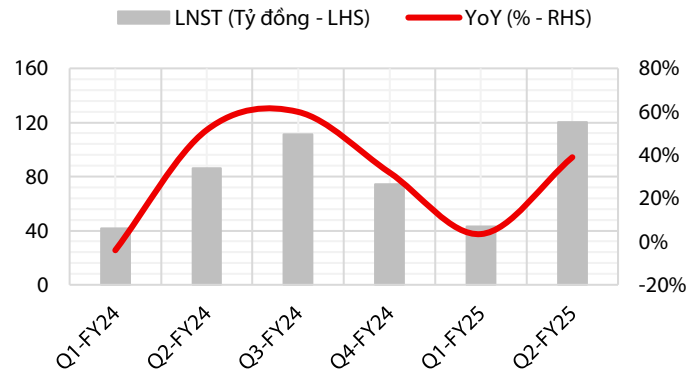
Nguồn: CTCK Rồng Việt

Hình 5: Biên gộp của TNG bị thu hẹp nhưng giảm chi phí BH&QLDN đã giúp biên ròng được mở rộng (%)



Nguồn: TNG, CTCK Rông Việt

Hình 6: Tối ưu chi phí là chìa khóa giúp LNST của TNG tăng trưởng mạnh



Nguồn: TNG, CTCK Rông Việt

Doanh thu tài chính đạt 30 tỷ đồng (+25% YoY), đóng góp chính từ lãi tỷ giá. So với cùng kỳ năm 2024, lỗ tỷ giá ròng 6T2025 đã giảm mạnh còn 2 tỷ (6T2024: -32 tỷ).

Chi phí lãi vay: ghi nhận 50 tỷ đồng (+14% YoY) do tổng nợ vay tăng mạnh 26% YoY. Nợ vay ngắn hạn và dài hạn lần lượt tăng 26% và 28% svck.

LNST của TNG đạt 120 tỷ đồng (+40% YoY). Mặc dù biên gộp bị thu hẹp đáng kể nhưng nhờ tối ưu chi phí BH&QLDN và phòng hộ tỷ giá hiệu quả đã giúp TNG mở rộng biên ròng lên 4,7% từ mức 4% của cùng kỳ.

Lũy kế 6T2025, doanh thu và LNST của TNG lần lượt đạt 4.038 tỷ đồng (+15% YoY) và 163 tỷ đồng (+27% YoY), tương ứng hoàn thành 50%/48% kế hoạch năm và 50%/47% dự phóng của chúng tôi.

Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của TNG

- Số ngày tồn kho duy trì ở mức trung bình 66 ngày (tương đương cùng kỳ). Việc đẩy hàng sớm sang thị trường Mỹ không tác động đáng kể đến tồn kho, do Mỹ chưa phải là thị trường chủ lực của TNG. Giá trị hàng tồn kho đạt 1.585 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 1.093 tỷ đồng đầu năm. Phần tăng chủ yếu đến từ hàng thành phẩm và chi phí sản xuất dở dang, phù hợp với kế hoạch xuất khẩu sang Mỹ trước thời điểm áp thuế (tháng 08/2025) và đáp ứng nhu cầu mùa cao điểm cuối năm tại các thị trường khác.
- Số ngày phải thu bình quân ở mức 40 ngày (giảm 5 ngày svck). TNG tiếp tục cải thiện chính sách tín dụng nhờ áp dụng hiệu quả bảo lãnh thanh toán, thay cho phương thức trả chậm phổ biến trước giai đoạn COVID-19. Giá trị khoản phải thu khách hàng ghi nhận 1.234 tỷ đồng, tăng đáng kể từ mức 691 tỷ đồng vào thời điểm đầu năm. Các khách hàng chiếm tỷ trọng nợ phải thu lớn là Decathlon (18%), Columbia (15%), Asmara (13%), The Children Place (13%), LT Apparel Group (10%), Sportmaster (8%). Nợ phải thu tăng chủ yếu đến từ các khách hàng tại thị trường Mỹ là Columbia, The Children Place, LT Apparel Group – điều này phù hợp với xu hướng đẩy hàng nhanh trong Q2-FY25 và số ngày thu tiền trung bình từ 30 – 60 ngày của TNG.
- Số ngày phải trả bình quân là 37 ngày (giảm 3 ngày svck). Công ty thanh toán sớm cho nhà cung cấp nhờ thu tiền từ khách hàng nhanh hơn.
- Sau 6T2025, dòng tiền hoạt động kinh doanh (CFO) của TNG tiếp tục âm do khoản phải thu và hàng tồn kho tăng. Do vậy, giá trị nợ ngắn hạn và dài hạn của TNG cũng tăng 980 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2025, chủ yếu phục vụ thanh toán chi phí nguyên phụ liệu cho nhà cung cấp.
- TNG chi đầu tư 427 tỷ đồng để đưa nhà máy may Việt Đức đi vào hoạt động kể từ Q2-FY25.

Bảng 1: KQKD Q2-FY25 của TNG

Đơn vị: Tỷ đồng	Q2-FY25	+/- QoQ	+/-YoY	6T2025	+/-YoY	%Hoàn thành dự phóng
Doanh thu thuần	2.528	67%	16%	4.038	15%	48%
Doanh thu bán hàng				3.569	18%	
Doanh thu gia công				453	-4%	
Doanh thu BĐS và dịch vụ khác				15	-50%	
Doanh thu thời trang				2	-42%	
Giá vốn hàng bán	2.158	68%	19%	3.438	16%	48%
Giá vốn bán hàng				3.046	19%	
Giá vốn gia công				387	-2%	
Giá vốn BĐS và dịch vụ khác				5	-74%	
Giá vốn thời trang				1	-41%	
Lợi nhuận gộp	370	61%	3%	600	7%	46%
Chi phí bán hàng và quản lý	152	26%	6%	273	10%	46%
EBIT	218	99%	1%	327	4%	48%
Doanh thu tài chính	30	31%	25%	53	32%	
Chi phí tài chính	95	20%	-23%	173	-7%	
Lãi (lỗ) khác	(3)	1378%	-62%	(3)	-64%	
LNTT	150	180%	40%	203	28%	44%
LNST	120	177%	39%	163	27%	44%

Nguồn: TNG, CTCK Rồng Việt

Bảng 2: Chỉ tiêu tài chính của TNG trong Q2-FY25

Chỉ tiêu	Q2-FY25	Q1-FY25	+/-QoQ	Q2-FY24	+/-YoY
Hiệu quả sinh lợi (%)					
Biên lợi nhuận gộp	15	15	-58 bps	16	-184 bps
EBITDA/Doanh thu	10	9	38 bps	9	95 bps
EBIT/Doanh thu	7	5	136 bps	6	65 bps
TS lợi nhuận ròng	5	3	188 bps	4	77 bps
Hiệu quả hoạt động (*) (x)					
- Số ngày tồn kho	66	66	0	66	0
- Số ngày phải thu	40	40	0	45	-6
- Số ngày phải trả	37	40	-3	39	-3
Đòn bẩy (%)					
Tổng nợ/Tổng Vốn CSH	200	167	3308 bps	162	3876 bps

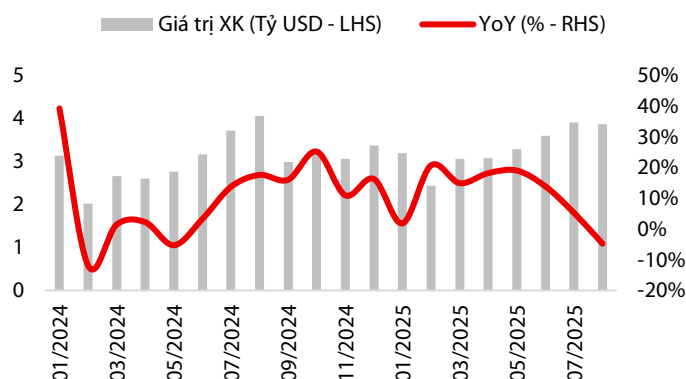
Nguồn: CTCK Rồng Việt, (*) thường niên hóa

Tối ưu chi phí là yếu tố giúp TNG tiếp tục tăng trưởng về lợi nhuận trong Q3-FY25

Kể từ khi Mỹ áp dụng thuế đối ứng từ tháng 08/2025, giá trị xuất khẩu dệt may tiếp tục xu hướng giảm, giảm mạnh so với cùng kỳ và ghi nhận mức tăng trưởng âm 5% trong tháng 08/2025. Đây được xem là tín hiệu sớm cho thấy kết quả kinh doanh Q3-FY25 của các doanh nghiệp dệt may nội địa khó có sự khởi sắc. Tổng hợp hoạt động xuất khẩu dệt may trong hai tháng đầu Q3-FY25:

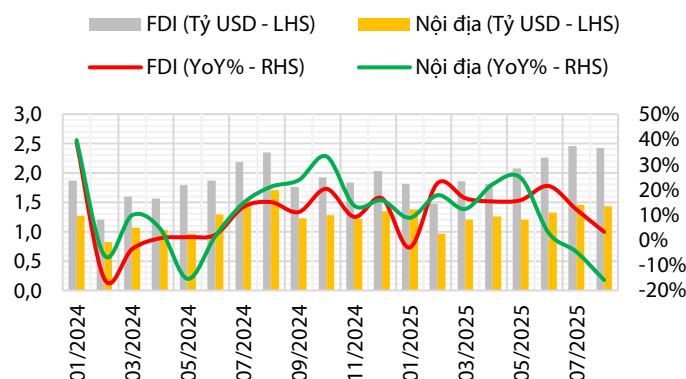
- Giá trị xuất khẩu đạt 7,8 tỷ USD (đi ngang svck), tốc độ tăng trưởng đã giảm đáng kể so với 6T2025 (+14% YoY), hàm ý hoạt động tích trữ hàng tồn kho của thị trường Mỹ có dấu hiệu chậm lại.
- Giá trị xuất khẩu của khối nội địa đạt 2,9 tỷ USD (-11% YoY) và giảm mạnh trong tháng 08/2025 sau khi Mỹ áp dụng thuế đối ứng, ghi nhận mức giảm 16% YoY.

Hình 7: Giá trị xuất khẩu hàng dệt may



Nguồn: Tổng cục Hải quan, CTCK Rồng Việt

Hình 8: Giá trị xuất khẩu theo khối doanh nghiệp



Nguồn: Tổng cục Hải quan, CTCK Rồng Việt

Trong bối cảnh dòng chảy thương mại ảm đạm, chúng tôi dự báo LNST của TNG vẫn có thể duy trì tăng trưởng dương hai chữ số nhờ đẩy mạnh hàng của Decathlon có biên gộp cao và hoạt động phòng hộ tỷ giá hiệu quả.

Bảng 2: Dự phóng KQKD Q3-FY25

Đơn vị: Tỷ đồng	Q3-FY25	+/- QoQ	+/- YoY	Giải định
Doanh thu thuần	2.542	1%	8%	Trong Q2-FY25, khách hàng tại Mỹ đã đẩy mạnh tích lũy hàng tồn kho, khiến hoạt động xuất khẩu sang thị trường này dự kiến chậm lại trong Q3-FY25. Mặt khác, thị trường châu Âu với khách hàng là Decathlon sẽ trở thành động lực tăng trưởng, nhờ đơn hàng chuẩn bị cho mùa cao điểm cuối năm.
Giá vốn hàng bán	2.161	0%	7%	
Lợi nhuận gộp	381	3%	12%	
Chi phí BH&QLDN	178	17%	14%	
Doanh thu tài chính	3	-89%	-94%	TNG duy trì hoạt động phòng hộ tỷ giá hiệu quả nên chúng tôi bù trừ lãi/lỗ tỷ giá thực hiện, hoạt động tài chính ghi nhận giảm mạnh svck và quý trước.
Chi phí tài chính	51	-46%	-21%	
LNTT	153	2%	11%	
LNST	122	2%	10%	
Chỉ tiêu tài chính				
Biên gộp	15%	36bps	55bps	Gia tăng tỷ trọng hàng của Decathlon vốn có biên gộp khoảng 18%, cao hơn so với các khách hàng khác của TNG khoảng 14% giúp biên gộp được mở rộng nhẹ so với quý trước.
Chi phí BH&QLDN/doanh thu thuần	7%	97bps	39bps	Biên lợi nhuận gộp được mở rộng nhờ giảm tỷ trọng doanh thu của các khách hàng từ Mỹ sẽ đánh đổi với chi phí quản lý tăng thêm một tỷ lệ tương ứng.
Biên LNTT	6%	7bps	15bps	
Biên LNST	5%	5bps	9bps	

Nguồn: CTCK Rồng Việt

Tỷ đồng					Tỷ đồng				
KQ HKKD	2023A	2024A	2025F	2026F	BẢNG CĐKT	2023A	2024A	2025F	2026F
Doanh thu thuần	7.095	7.656	8.412	9.000	Tiền	284	445	412	482
Giá vốn	6.115	6.474	7.101	7.577	Đầu tư ngắn hạn	15	260	0	0
Lãi gộp	980	1.182	1.312	1.423	Khoản phải thu	775	740	1.037	1.109
Chi phí bán hàng & QLDN	461	535	589	644	Hàng tồn kho	1.039	1.074	1.362	1.557
Thu nhập từ HĐTC	99	125	21	22	Tài sản ngắn hạn khác	147	118	152	163
Chi phí tài chính	192	184	259	243	Tài sản cố định hữu hình	2.630	2.720	2.800	2.922
Lợi nhuận khác	(21)	(10)	(13)	(14)	Tài sản cố định vô hình	162	156	150	143
Lợi nhuận trước thuế	271	390	437	501	Đầu tư dài hạn	178	163	179	192
Thuế TNDN	52	76	93	106	Tài sản dài hạn khác	2.971	3.179	3.269	3.398
Lợi ích cổ đông thiểu số	2	0	0	0	Tổng tài sản	5.230	5.817	6.232	6.707
Lợi nhuận sau thuế	218	315	343	395	Khoản phải trả	477	777	681	726
EBIT	386	460	687	736	Vay và nợ ngắn hạn	1.819	1.607	1.947	1.941
EBITDA	612	697	901	955	Vay và nợ dài hạn	1.037	1.368	1.132	1.087
					Vay và nợ khác	9	80	33	163
					Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	0	0
					Quỹ khoa học công nghệ	0	0	0	0
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2023A	2024A	2025F	2026F	Tổng nợ	3.374	3.925	4.083	4.253
Tăng trưởng (%)					Vốn đầu tư của CSH	1.135	1.226	1.317	1.317
Doanh thu	4,8	7,9	9,8	7,0	Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0
LNTT và lãi vay	-6,1	19,3	49,3	7,0	Lợi nhuận giữ lại	173	222	389	694
Lợi nhuận sau thuế	-25,7	44,7	9,1	15,1	Thu nhập khác	547	444	444	444
Tổng tài sản	-1,2	11,2	3,8	3,9	Quỹ đầu tư và phát triển	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	-1,2	11,2	3,8	3,9	Tổng vốn	5.230	5.817	6.232	6.707
Khả năng sinh lợi (%)					Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0
LN gộp/Doanh thu	13,8	15,4	15,6	15,8					
LNTT và lãi vay/DoanhThu	5,4	6,0	8,2	8,2	CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ	2023A	2024A	2025F	2026F
LNST/Doanh thu	3,1	4,1	4,4	4,6	EPS (đồng)	1.917	2.568	2.608	3.002
ROA	4,2	5,4	5,5	5,9	P/E (x)	12,2	10,2	8,1	7,0
ROE	11,7	16,6	16,0	16,1	BV (đồng)	16.339	15.436	16.327	18.643
Hiệu quả hoạt động (ngày)					P/B (x)	1,5	1,4	1,3	1,1
Số ngày phải thu	39,9	35,3	45,0	45,0	DPS (đồng/cp)	800	800	800	800
Số ngày tồn kho	62,0	60,6	70,0	75,0	Tỷ suất cổ tức (%)	3,4	9,6	3,8	3,8
Số ngày phải trả	28,5	43,8	35,0	35,0					
Khả năng thanh toán (lần)									
Hiện hành	0,9	1,0	1,0	1,1					
Nhanh	0,4	0,5	0,5	0,5					
Cấu trúc tài chính (%)									
Tổng Nợ / VCSH	65	67	64	61	LỊCH SỬ ĐỊNH GIÁ	GIÁ	KHUYẾN NGHỊ	THỜI HẠN	
Vay ngắn hạn/VCSH	119	98	85	91	12/2024	26.700	TÍCH LŨY	1 năm	
Tổng vay/VCSH	114	97	103	84	10/2025	23.700	MUA	1 năm	

BÁO CÁO CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

Báo cáo này được lập nhằm mục đích cung cấp cho nhà đầu tư một góc nhìn về doanh nghiệp và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc ra các quyết định đầu tư. Báo cáo được lập trên cơ sở phân tích hoạt động của doanh nghiệp, dự phóng kết quả kinh doanh dựa trên những dữ liệu cập nhật nhất nhằm xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu tại thời điểm phân tích. Chúng tôi đã cố gắng chuyển tải đầy đủ những đánh giá và quan điểm của người phân tích về công ty vào báo cáo này. Nhà đầu tư mong muốn tìm hiểu thêm hoặc có ý kiến phản hồi, vui lòng liên lạc với người phân tích hoặc bộ phận hỗ trợ khách hàng của chúng tôi.

Các loại khuyến cáo

Khuyến Nghị	MUA	TÍCH LŨY	GIẢM TỶ TRỌNG	BÁN
Tổng mức sinh lời bao gồm cổ tức trong 12 tháng	>20%	5% đến 20%	-20% đến -5%	<-20%

GIỚI THIỆU

CTCP Chứng Khoán Rồng Việt (viết tắt là VDSC) được thành lập vào năm 2006, được phép thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán. VDSC đã mở rộng mạng lưới hoạt động đến các thành phố lớn trên toàn quốc. Với thành phần cổ đông chiến lược cũng là đối tác lớn như Eximbank, CTCP Quản Lý Quỹ Việt Long,... cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, VDSC có tiềm lực về con người và tài chính để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm – dịch vụ phù hợp và hiệu quả. Đặc biệt, VDSC là một trong số ít các công ty chứng khoán đầu tiên quan tâm phát triển đội ngũ phân tích và ưu tiên nhiệm vụ cung cấp các báo cáo phân tích hỗ trợ thông tin hữu ích cho khách hàng.

Phòng Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư cung cấp các báo cáo về kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, về chiến lược đầu tư, các báo cáo phân tích ngành, phân tích công ty và các bản tin chứng khoán hàng ngày, hàng tuần.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Phương Lam Head of Research

lam.ntp@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1313)

Đỗ Thanh Tùng Manager

tung.dt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1521)
• Ngân hàng

Đỗ Thạch Lam Manager

lam.dt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1524)
• BĐS dân dụng
• Vật liệu xây dựng
• BĐS Khu công nghiệp

Lê Tự Quốc Hưng Manager

hung.ltq@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)
• Chiến lược Thị trường
• Kinh tế vĩ mô

Trần Thị Hà My Senior Consultant

my.tth@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
• Kinh tế vĩ mô

Phạm Hữu Luân Analyst

luan.ph@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)
• Bán lẻ

Cao Ngọc Quân Analyst

quan.cn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (2223)
• Cảng biển
• Hàng không
• Dệt may

Lê Ngọc Hiền Analyst

hien.ln@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1524)
• Thủy sản
• Phân bón

Nguyễn Bảo Hưng Analyst

hung.nb@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)
• Bán lẻ
• Ô tô & Phụ tùng
• Tiêu dùng

Võ Nguyễn Vũ Toàn Analyst

toan.vnv@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)
• Kinh tế vĩ mô

Trần Thái Dương Analyst

duong.tt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
• Vật liệu xây dựng

Nguyễn Thị Quỳnh Giao Analyst

giao.ntq@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)
• BĐS dân dụng
• BĐS Khu công nghiệp

Tô Hạng Trang Analyst

trang.th@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
• Ngân hàng

Lê Huỳnh Hương Analyst

huong.lh@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1524)
• Dầu khí

Nguyễn Đức Chính Analyst

chinh1.nd@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)
• Tiện ích công cộng

Trần Ngọc Lan Anh Analyst

anh.tnl@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
• Bán lẻ

Trần Thị Ngọc Hà Assistant

ha.ttn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)

Phan Thị Phương Thảo Assistant

thao.ptp@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon - 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

T (+84) 28 6299 2006 E info@vdsc.com.vn
W www.vdsc.com.vn MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, Hà Nội

T (+84) 24 6288 2006
P (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa

T (+84) 25 8382 0006
P (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

T (+84) 29 2381 7578
P (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

T (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

T (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

T (+84) 25 1777 2006



DỊCH VỤ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2025
GIẢI THƯỞNG GLOBAL BANKING & FINANCE

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RongViet Securities đều trái luật, **Bản quyền thuộc RongViet Securities, 2025.**